TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2019/HS-ST
Ngày 22/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiệp và ông Nguyễn Tấn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 19 và 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T - sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Mỹ H, xã Hành T, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Trần Văn A, sinh năm 1930 (chết) và bà Đàm Thị B, sinh năm 1936 (chết), vợ: Lê Thị D, sinh năm 1985; Con ruột gồm: 02 người, sinh năm 2008 và sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Trần Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 10/5/2019 tại xã Hành T. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Mai Văn E (chết)

* *Đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông **Mai Văn B** – sinh năm 1948 (cha đẻ bị hại E); Trú tại: Thôn Trung T, xã Mỹ Chánh T, huyện Phù M, tỉnh Bình Định. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị **Lê Thị N** - sinh năm 1991 (vợ bị hại E); Trú tại: Tổ 5, khu vực 6, phường Trần Quang D, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Bị đơn dân sự:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Vận tải Tuấn T**; Đại diện theo pháp luật: Anh **Võ Trường C** – sinh năm 1979; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: 41 Lê Thánh T, phường Nghĩa C, thành phố Quảng N, tỉnh Quãng Ngãi ủy quyền cho anh **Trần Việt N** – sinh năm 1997; Trú tại: Bãi Giếng 3, thị trấn Cam Đ, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền số 01/2019/GUQ-TT ngày 27/6/2019). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Quốc H** – sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đại T, xã Phước L, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 2.

** Người làm chứng:*

1. Chị **Đào Thị P** – sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Long T, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Quốc Đạt** – sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Hòa M, xã Xuân C, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 08 giờ 50 phút ngày 14/12/2018, Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-07536 lưu hành hướng Nam – Bắc trên xe có Nguyễn Quốc Đ ngồi ghế phụ, Võ Văn H nằm ngủ trên cabin. Khi đến đoạn ngoặt vòng trái Đèo Cù Mông tại Km 1245+330m QL1A, thuộc thôn Long Thạnh, xã Xuân Lộc, thị xã C, tỉnh Phú Yên thì do có xe container điều khiển phía trước cùng chiều đang lên dốc nên T điều khiển xe vượt lên. Khi xe ô tô tải vừa vượt đầu xe container thì lúc này hướng ngược chiều xe mô tô biển kiểm soát 77G1-28505 do Mai Văn E điều khiển trên đúng làn đường theo hướng lưu hành, do xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-07536 lấn hết phần đường lưu hành nên phần ca bin bậc thang lên xuống cửa bên tài của xe va chạm với xe mô tô gây tai nạn. Hậu quả làm E chết tại chỗ, xe mô tô hư hỏng. (BL 21-95, 103, 106-115, 129, 158-161, 162, 164-165, 166, 168, 172-174, 176-184).

Tại Kết luận giám định số 332/GĐPY-PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận nguyên nhân chết của Mai Văn E: Đa chấn thương, gãy vỡ nhiều xương, nhiều phủ tạng dập, vỡ phòi ra ngoài – Chết (BL 98-99).

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77G1–28505, số máy 55P1476711, số khung 5P10EY476700 đứng tên Nguyễn Quốc H đã được Cơ quan điều tra trả cho chị Lê Thị N và 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 76C-

07536, số 010878 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ vận tải Tuấn T đứng tên đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, chủ sở hữu phương tiện và đại diện hợp pháp người bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 210.000.000đồng và được đại diện hợp pháp người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSSC ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 14/12/2018, bị cáo trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-07536 lưu hành hướng Nam - Bắc đến Km 1245+330m Đèo Cù Mông, QL 1A thuộc thôn Long Thạnh, xã Xuân Lộc, thị xã C, tỉnh Phú Yên khi xe đang lên đèo, phía trước cùng chiều có xe ô tô tải loại Container đang vào vòng cua ngoặc về bên trái, thì bị cáo cho xe vượt lên, nhưng vừa vượt lên ngang với xe Container thì phát hiện xe mô tô của anh E lưu hành ngược chiều đi xuống đèo, nên bị cáo không xử lý được gây tai nạn, hậu quả anh E chết. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và lời luận tội kiểm sát viên là đúng tội của bị cáo, không oan gì cho bị cáo.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội khẳng định: Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 16/CT- VKS, ngày 10/5/2019. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quãng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp người bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 210.000.000đồng và được đại diện

hợp pháp người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, bị đơn dân sự không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77G1–28505, số máy 55P1476711, số khung 5P10EY476700 đứng tên Nguyễn Quốc H và 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 76C-07536, số 010878 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ vận tải Tuấn T đứng tên, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc bị cáo đã vi phạm, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã C đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại chết, bị đơn dân sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Nên Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt.

Về sự vắng mặt của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của bị hại Mai Văn E, lời khai của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo Trần Văn T trực

tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-07536 lưu hành hướng Nam - Bắc, khi lên đèo bị cáo đã cho xe vượt lên trước xe ô tô tải cùng chiều trong đoạn đầu dốc và cua ngoặc vòng về bên trái, do bị che khuất tầm nhìn, nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô ngược chiều làm chết một người hồi khoảng 08 giờ 50 phút tại Km 1245+330m Quốc lộ 1A thuộc đèo Cù mông thôn Long Thạnh, xã Xuân Lộc, thị xã C, tỉnh Phú Yên là lỗi hoàn do bị cáo gây ra.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ vượt xe cùng chiều ở đầu dốc và cua vòng ngoặc, che khuất toàn bộ tầm nhìn phía trước là pháp luật cấm, nhưng do quá cẩu thả, không tuân thủ pháp luật đã vi phạm vào điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Mặc dù bị cáo đã bồi thường kịp thời và đầy đủ cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và được bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự. Nhưng với hành vi của bị cáo và tình hình vi phạm luật giao thông đường bộ trên cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh Phú Yên và thị xã C đã đến mức báo động. Nên cần xử lý E, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội nào khác, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSSC ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục cho gia đình bị hại kịp thời và đầy đủ, những người đại diện hợp pháp cho bị hại đã bãi nại, bị đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77G1–28505, số máy 55P1476711, số khung 5P10EY476700 đứng tên Nguyễn Quốc Hoàng và 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 76C-07536, số 010878 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ vận tải Tuấn Tú đứng tên. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã C (2);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã C (1);
- THA DS thị xã C (1);
- Bị cáo (1); Người liên quan (1);
- Bị đơn dân sự (1);
- Đại diện hợp pháp của người bị hại (2);
- Lưu HS, án văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn